

PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC - THỰC TRẠNG VÀ THÁCH THỨC

 NHẠC PHAN LINH* - LÊ VĂN CÔNG**

Ngày nhận: 09/6/2021

Ngày phản biện: 15/6/2021

Ngày duyệt đăng: 01/7/2021

Tóm tắt: Công cuộc đổi mới mà Đảng ta khởi xướng từ năm 1986 đến nay đã mang lại nhiều thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội. Trong đó, sự đóng góp của khu vực kinh tế ngoài nhà nước là to lớn cùng với sự phát triển mạnh mẽ về quy mô, phạm vi của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Thực tế đó đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với kinh tế ngoài khu vực nhà nước nhằm gia tăng hơn nữa vị trí, vai trò, sự đóng góp của kinh tế ngoài nhà nước, đồng thời khắc phục những hạn chế, yếu kém của nó. Để làm được, bên cạnh thực hiện các biện pháp hành chính, kinh tế thì việc đẩy mạnh xây dựng các tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi tất yếu.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức cơ sở đảng; phát triển đảng viên; doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

DEVELOPING THE PARTY GRASSROOTS ORGANIZATION AND DEVELOPING PARTY MEMBERSHIP IN NON - STATE ENTERPRISES: SITUATION, CHALLENGES AND SOLUTIONS

Abstract: The renovation which Vietnam Communist Party initiated since 1986 has had many great social - economic achievements. In particular, the contribution of the non-state economic sector is great along with the strong development in the scale and scope of non-state enterprises. That reality requires strengthening the Party's leadership in the non-state economy in order to not only further increase the position, role and contribution of the non-state economy but also overcome limitations and weaknesses. In addition to implementing administrative and economic measures, promoting the building of Party grassroots organizations and developing party members in non-state enterprises is an important task and an indispensable requirement.

Keywords: Communist Party of Vietnam; Party grassroots organization; developing party members; non - state enterprises.

1. Chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, nước ta đã hình thành nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Để lãnh đạo phát triển kinh tế và tăng cường công tác xây dựng đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách. Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN”, Nghị quyết số 11-NQ/TW “về

hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN”; Ban Chấp hành Trung ương khóa IX ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/03/2002 “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”; Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ban hành Quy định số 15-QĐ/TW, ngày 28/8/2006 “về đảng viên làm kinh tế tư nhân”. Ban Bí thư đã ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình đơn vị kinh tế tư nhân như: Quy định số 288-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về “Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu

* Viện Công nhân và Công đoàn

** Trường Đại học Chính trị - Bộ Quốc phòng

hạn, trong đó Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống (gọi chung là công ty)", Quy định số 170-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 về "Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân", Quy định số 171-QĐ/TW về "Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài". Đặc biệt, Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18-3-2019, của Ban Bí thư, về "Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân" đã đánh giá tổng quát về tình hình xây dựng Đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, chỉ rõ những kết quả đạt được và hạn chế. Cụ thể, công tác xây dựng Đảng trong khu vực này có chuyển biến tích cực, đã có 12.088 tổ chức đảng, 182.995 đảng viên. Nhiều tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp đã thể hiện được vai trò, vị trí của mình, góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp; tập hợp, động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người lao động chấp hành nghiêm pháp luật, thực hiện tốt nội quy, quy định của doanh nghiệp, yên tâm lao động sản xuất; đồng thời góp phần đưa chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân vào cuộc sống. Nhiều chủ doanh nghiệp tư nhân đã có nhận thức đúng về Đảng, phấn đấu và được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Tuy nhiên, một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương về phát triển đảng trong doanh nghiệp tư nhân. Chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nên chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên, tỉ lệ số tổ chức đảng trên tổng số đơn vị, cũng như số đảng viên trên tổng số lao động trong khu vực kinh tế tư nhân còn rất thấp. Vai trò của tổ chức đảng, đảng viên còn mờ nhạt; nội dung và phương thức hoạt động còn lúng túng; chất lượng sinh hoạt đảng còn nhiều hạn chế. Việc kết nạp công nhân và chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng có chuyển biến, nhưng kết quả chưa cao¹.

Quốc hội đã thông qua Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư (2014), Luật Hợp tác xã (2012), Luật Công đoàn (2012) thay thế các Luật tương ứng và ban hành Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (2017). Các Luật này đã tạo lập hành lang pháp lý quan trọng bảo đảm thực hiện quy định của Hiến pháp về quyền tự do kinh doanh của công dân trong các ngành, nghề mà pháp luật không cấm; bãi bỏ các yêu cầu, điều kiện không còn phù hợp; đơn giản

hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thành lập, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài; bãi bỏ thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư trong nước; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập chủ động trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Chính phủ ban hành các nghị định thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã, Luật Công đoàn, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 "Quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế".

Những chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng, Nhà nước trên đây nhằm định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương, nghị quyết của Đảng trong những năm qua đã thể hiện bước tiến to lớn trong quá trình nhận thức và chỉ đạo thực tiễn của Đảng, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và tình hình thực tế của đất nước, bám sát chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với quan điểm phát huy nội lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây cũng là tiền đề tạo cơ sở chính trị và điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam, giúp đảng viên yên tâm, phát huy vai trò trong các đơn vị kinh tế tư nhân, huy động có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đồng thời, đây cũng là những văn bản quan trọng giúp các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

2. Kết quả triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

2.1. Về phát triển tổ chức cơ sở Đảng

Tính đến thời điểm 01/10/2018 các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước gồm: 838.934 doanh nghiệp tư nhân, tăng 571.813 doanh nghiệp, gấp 3,14 lần so với năm 2010; 4.325 doanh nghiệp có vốn nhà

¹ Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư, ngày 18/3/2019 về tăng cường xây dựng tổ chức Đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân

nước, tăng 2.615 doanh nghiệp, gấp 2,53 lần so với năm 2010; 17.866 doanh nghiệp có vốn nước ngoài, tăng 10.618 doanh nghiệp, gấp 2,47 lần so với năm 2010. Số doanh nghiệp siêu nhỏ (dưới 10 lao động) chiếm 70,53%; doanh nghiệp nhỏ (từ 10 đến dưới 50 lao động) chiếm 22,81%; doanh nghiệp từ 50 đến dưới 500 lao động chiếm 6,05%; doanh nghiệp (trên 500 lao động), chiếm 0,61%. Các doanh nghiệp kinh tế tư nhân tập trung nhiều ở các tỉnh, thành phố, cụ thể như: Ở Hà Nội có 263.535; TP. Hồ Chí Minh là 219.691; Hải Phòng có 31.217; Đà Nẵng là 21.505; Cần Thơ có 9.142; Bình Dương là 37.275; Đồng Nai có 18.011; Long An là 11.531; Quảng Ninh có 9.388; Hưng Yên là 9.821; Vĩnh Phúc có 9.239².

Thực hiện các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, các cấp ủy trong cả nước đã tập trung xây dựng, phát triển tổ chức đảng. Căn cứ Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW về "Xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng", Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, về "Xây dựng mô hình tổ chức đảng ở khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, cụm công nghiệp", một số cấp ủy như Thành ủy Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh đã thành lập đảng bộ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế trực thuộc thành ủy; các đảng bộ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế hoạt động có hiệu quả khẳng định được vai trò, vị trí, gắn kết công tác xây dựng đảng trong các doanh nghiệp với phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế. Một số tỉnh, thành khác có ít tổ chức đảng trong các doanh nghiệp thì thành lập đảng bộ cơ sở các khu công nghiệp, khu chế xuất trực thuộc đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố³.

Một số quận, huyện đã chỉ đạo thành lập các đảng bộ khối doanh nghiệp trực thuộc cấp ủy cấp huyện⁴; các đảng bộ khối doanh nghiệp cấp huyện đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; hướng dẫn, hỗ trợ, uốn nắn kịp thời để nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng; là cầu nối giữa các doanh nghiệp với lãnh đạo quận ủy, huyện ủy, mối quan hệ giữa các doanh nghiệp trong khối chặt chẽ, hiệu quả hơn.

Một số cấp ủy đã tiến hành rà soát, lập danh sách và hướng dẫn đảng viên đã làm việc ổn định tại doanh nghiệp trên 12 tháng nhưng đang sinh hoạt đảng tại địa phương chuyển sinh hoạt đảng

về tổ chức đảng nơi đang làm việc. Tại những đơn vị chưa có tổ chức đảng, nhưng qua rà soát có đủ đảng viên để thành lập chi bộ, thì cấp ủy cấp trên làm việc với chủ doanh nghiệp để tạo sự đồng thuận, chuyển đảng viên về để thành lập chi bộ; đối với những đơn vị chưa đủ đảng viên thành lập chi bộ, thì cấp ủy cấp trên chuyển đảng viên ở địa phương về tổ chức đảng phù hợp, thành lập chi bộ ghép để hoạt động và tiếp tục đẩy mạnh phát triển đảng viên, khi đủ điều kiện thì tách thành chi bộ độc lập của từng đơn vị.

Theo đó, tính đến 01/10/2018, cả nước có 12.808 tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, tăng 10.799 tổ chức đảng, gấp 6,38 lần so với năm 2008 nhưng chỉ chiếm 1,49% tổng số doanh nghiệp. Cụ thể: Có 21 đảng bộ cấp trên cơ sở, chiếm 0,16%; 1.481 đảng bộ cơ sở, chiếm 11,56%; 4.160 chi bộ cơ sở, chiếm 32,48%; 75 đảng bộ bộ phận, chiếm 0,59% và 7.070 chi bộ trực thuộc, chiếm 55,2% tổng số tổ chức đảng. Có 7.223 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân; 2.968 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước; 526 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn nước ngoài. Các tỉnh ủy, thành ủy có nhiều tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân như: Hà Nội 2.801 tổ chức đảng, chiếm 21,87%; TP. Hồ Chí Minh 2.420 tổ chức đảng, chiếm 18,89%; Quảng Ninh 546 tổ chức đảng, chiếm 4,26%; Hải Phòng 488 tổ chức đảng, chiếm 3,81%; Thanh Hóa 439 tổ chức đảng, chiếm 3,43%⁵.

2.2. Về phát triển đảng viên

Từ năm 2010-2018, các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã kết nạp được 89.567 đảng viên, gồm: 66.635 đảng viên là lao động trực tiếp, chiếm 74,40%; 12.154 đảng viên là cán bộ các đoàn thể, chiếm 13,57%; 9.365 đảng viên tham gia quản lý, chiếm 10,46% và 1.413 đảng viên là chủ đơn vị kinh tế tư nhân, chiếm 1,58%.

² Tổng hợp báo cáo của các tỉnh ủy, thành ủy các doanh nghiệp ngoài nhà nước phụ vụ Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới

³ Thành phố Cần Thơ, Bình Dương, Đồng Nai...

⁴ Hà Nội có 25/30; Thành phố Hồ Chí Minh có 23/24; Thành phố Hải Phòng thành lập Đảng bộ cơ sở khối doanh nghiệp Huyện Thủy Nguyên; Quảng Ninh có 6; Bắc Giang có 2; Đồng Nai có 1.

⁵ Ban Tổ chức Trung ương, Báo cáo tổng kết các chủ trương, chính sách về phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị kinh tế ngoài khu vực kinh tế Nhà nước, Hà Nội, tháng 12/2018.

Thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW, ngày 30/01/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về “thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng”. Thời gian qua, các tỉnh ủy, thành ủy đã kết nạp được 415 quần chúng là chủ các doanh nghiệp tư nhân có đủ tiêu chuẩn vào Đảng⁶ nâng tổng số đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân lên 2.351 đảng viên⁷.

Tính đến 01/10/2018, có 153.294 đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, gồm: 92.934 đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân, chiếm 60,62%; 51.437 đảng viên trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước, chiếm 33,55%; 8.923 đảng viên trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chiếm 5,83%. Trong đó, cơ cấu cụ thể: (i) Về độ tuổi đảng viên: Từ 18 - 30 tuổi chiếm 17,02%; từ 31 - 40 tuổi chiếm 33,56%; từ 41 - 50 tuổi, chiếm 28,48%; từ 51 - 60 chiếm 14,83%; từ 61 tuổi trở lên chiếm 6,11%. (ii) Về trình độ học vấn: Tiểu học chiếm 0,52%; trung học cơ sở, chiếm 8,83%; trung học phổ thông, chiếm 90,65%. (iii) Về trình độ chuyên môn: chưa qua đào tạo, chiếm 24,72%; trung cấp chiếm 16,01%; cao đẳng chiếm 9,72%; đại học chiếm 46,31%; trên đại học chiếm 3,69%. (iv) Về trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp chiếm 84,22%; trung cấp chiếm 12,56%; cao cấp, cử nhân chiếm 3,22%⁸.

Phần lớn đảng viên là người lao động trong các doanh nghiệp có phẩm chất đạo đức, tích cực học tập nâng cao trình độ, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hằng năm, công tác kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên được cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thực hiện, một số tổ chức cơ sở đảng đã lấy ý kiến chủ doanh nghiệp trước khi nhận xét, đánh giá đảng viên.

3. Những thách thức đặt ra trong phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Những kết quả đạt được về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là to lớn, góp phần khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong thực tiễn chất lượng tổ chức và hoạt động của một số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn thấp; quan hệ với các đoàn thể chính trị - xã hội và chủ doanh nghiệp có những bất cập.

Đây là thách thức không nhỏ và cũng là vấn đề hết sức phức tạp trong việc phát huy vị thế, vai trò của tổ chức này, đối với tập hợp, đoàn kết công nhân, nhất là phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong công nhân. Bởi, chất lượng tổ chức và hoạt động của các tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn thấp, chưa hiệu quả, có doanh nghiệp còn hình thức. Sự đóng góp của tổ chức đảng đối với sự phát triển của các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn hạn chế; vị trí, vai trò của không ít tổ chức đảng còn mờ nhạt; chất lượng hoạt động của nhiều tổ chức đảng còn hạn chế, cụ thể:

Thực tế, số lượng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn thấp. Không chỉ tỷ lệ tổ chức đảng còn thấp mà việc phát triển tổ chức đảng, đảng viên được chú trọng không đồng đều. Hiện tại, thống kê trong cả nước cho thấy, hầu hết tổ chức đảng, đảng viên đang tập trung tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước. Tỷ lệ doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức đảng còn rất thấp, tỷ lệ đảng viên chỉ chiếm 0,78% tổng số lao động; đa số tổ chức đảng là chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, số lượng đảng viên ít⁹.

Chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn nhiều hạn chế, bất cập. Một số tổ chức đảng khó khăn về kinh phí, cho nên hoạt động phụ thuộc vào doanh nghiệp. Sự đóng góp của tổ chức đảng với sự phát triển của đơn vị kinh tế tư nhân còn hạn chế. Vị trí, vai trò của không ít tổ chức đảng còn mờ nhạt, chất lượng hoạt động thấp. Có tổ chức đảng, cấp ủy gần như không tham gia được vào những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Do đó, nội dung sinh hoạt thường chỉ hướng vào

⁶ Chức danh giám đốc có 295 người (chiếm 71,8%); chủ tịch hội đồng quản trị có 56 người (chiếm 13,7%); chủ tịch hội đồng thành viên có 13 người (chiếm 3,4%); thành viên công ty hợp danh có 49 người (chiếm 11,8%).

⁷ Tính đến 01/10/2016 có 2.361 đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân: Doanh nghiệp tư nhân 871 người (chiếm 37%); công ty trách nhiệm hữu hạn 729 người (chiếm 31%); công ty cổ phần có 733 người (chiếm 31,2%) và công ty hợp danh 18 người (chiếm 1%). Theo chức danh lãnh đạo: Giám đốc doanh nghiệp tư nhân 1.794 người (chiếm 76,3%); chủ tịch hội đồng quản trị 268 người (chiếm 11,4%); chủ tịch hội đồng thành viên 61 người (chiếm 2,6%); thành viên công ty hợp danh có 228 người (chiếm 9,7%).

^{8,9} Ban Tổ chức Trung ương, *Báo cáo tổng kết các chủ trương, chính sách về phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị kinh tế ngoài khu vực kinh tế Nhà nước*, Hà Nội, tháng 12/2018.

những vấn đề nội bộ Đảng. Đáng chú ý, ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, mối quan hệ giữa tổ chức đảng và ban giám đốc doanh nghiệp còn lỏng lẻo. Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên chưa được chú trọng thành lập, phát triển tại khu vực này, cũng dẫn đến những hạn chế đối với công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước kết quả còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục của một số cấp ủy đối với chủ đơn vị kinh tế tư nhân chưa thường xuyên, liên tục, kết quả còn hạn chế; biện pháp giáo dục, thuyết phục, động viên người lao động phấn đấu trở thành đảng viên chưa hiệu quả.

Việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa ngang tầm với tình hình thực tiễn. Nhiều tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước khó khăn về kinh phí hoạt động, còn phụ thuộc vào doanh nghiệp; chưa có chế độ khuyến khích, động viên cán bộ làm công tác đảng; một số tổ chức đảng chưa có nơi sinh hoạt ổn định.

Bên cạnh đó, nhận thức về sự cần thiết phải phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có lúc, có nơi chưa thống nhất; nhiều chủ doanh nghiệp chưa đồng thuận, tạo điều kiện cho việc thành lập và hoạt động của tổ chức đảng; người lao động, kể cả những người trong độ tuổi đoàn viên, thanh niên có tư tưởng an phận, chưa có nguyện vọng phấn đấu trở thành đảng viên. Chất lượng hoạt động của một số tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn thấp, sự đóng góp của tổ chức đảng đối với sự phát triển của đơn vị chưa rõ. Một số đảng viên chưa phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong doanh nghiệp về đạo đức, lối sống, năng suất và hiệu quả lao động thấp.

Quy định luật pháp về việc thành lập và hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức chính trị - xã hội ở doanh nghiệp chưa cụ thể, nên hầu hết chi ủy, chi bộ đảng trong các doanh nghiệp rất lúng túng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng nội dung,

phương thức hoạt động. Chức năng của chi bộ trong loại hình doanh nghiệp này chưa được hướng dẫn thực hiện cụ thể, nên hoạt động của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài còn yếu. Đối với doanh nghiệp tư nhân trong nước, nhiều tổ chức đảng trong doanh nghiệp tồn tại và hoạt động một cách mờ nhạt, không thể hiện được vai trò hạt nhân chính trị, thậm chí có nơi chi bộ chỉ tồn tại như “câu lạc bộ” của những người “chung nỗi lo thất nghiệp”. Điều đó càng khiến cho một bộ phận chủ doanh nghiệp và công nhân có nhận thức sai lệch về tầm quan trọng của việc phát triển tổ chức đảng, kết nạp đảng viên, gây thêm những khó khăn, cản trở cho vấn đề này¹⁰.

Thực tế cho thấy những tác động to lớn của việc phát triển các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, không chỉ vì phát hiện và giới thiệu, tập hợp được các quần chúng ưu tú, mà còn trở thành động lực để nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của doanh nghiệp. Do vậy, phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển Đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cần trở thành chiến lược, mục tiêu dài hạn của Đảng với đồng bộ nhiều giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém của nó trong thời gian tới.

4. Một số giải pháp nhằm phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Thứ nhất, Đẩy mạnh công tác vận động, giáo dục, thuyết phục. Trong điều kiện bùng nổ thông tin, công tác tuyên truyền, giáo dục của tổ chức công đoàn càng trở nên quan trọng trong việc định hướng thông tin, làm cho công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tiếp nhận các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, những vấn đề thời sự, chính trị của đất nước và quốc tế. Mục đích của công tác tuyên truyền giáo dục của các tổ chức công đoàn nhằm nâng cao nhận thức chính trị của công nhân

¹⁰ Lê Xuân Thủy, *Những thách thức đặt ra trong tập hợp, đoàn kết lực lượng và phát triển Đảng trong công nhân khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước trong điều kiện hội nhập quốc tế và yêu cầu phát triển đất nước thời gian tới*, Kỷ yếu Hội thảo Xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân - nhìn từ vai trò của các cấp ủy, chính quyền và tổ chức Công đoàn, Hà Nội, 2020.

trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, cổ vũ, động viên, thúc đẩy công nhân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Hơn nữa, công tác tuyên truyền, giáo dục công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nhằm uốn nắn những nhận thức lệch lạc, đấu tranh với những quan điểm, hành động sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ hai, đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền. Sự phát triển của tình hình kinh tế - xã hội, sự biến đổi trong đời sống của đoàn viên công đoàn, công nhân và người lao động cùng với đó là những tác động liên tục từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã làm cho nhận thức, trình độ của các chủ thể trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước không ngừng được nâng lên. Để nội dung tuyên truyền mang tính cập nhật với những biến đổi của xã hội và kịp thời phản ánh những đường lối, chủ trương của Đảng đòi hỏi cần phải có sự đổi mới mạnh mẽ về phương pháp tuyên truyền.

Thứ ba, tăng cường công tác kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp. Để công tác phát triển Đảng trong công nhân đáp ứng được yêu cầu tăng về số lượng, nâng cao về chất lượng, cần có sự vào cuộc và nâng cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cán bộ đảng viên và của cả người sử dụng lao động, để tạo sức mạnh tổng hợp trong tuyên truyền, vận động công nhân, lao động phấn đấu, rèn luyện trở thành đảng viên.

Thứ tư, nghiên cứu việc quy định cơ cấu đại diện công đoàn vào thường vụ cấp ủy ở những nơi có nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất (nơi có nhiều công nhân lao động). Trước hết, cần phát triển đội ngũ công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới; qua đó mới có thể tìm được các hạt nhân chính trị cho Công đoàn và tổ chức đảng; Hai là, các cấp ủy đảng, Công đoàn, nhất là từ Trung ương, sớm có sự tổng kết mô hình và xây dựng chương trình triển khai việc phát triển cấp ủy viên đồng thời là chủ tịch công đoàn tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; Ba là, bản thân các tổ chức đảng, công đoàn trong các doanh nghiệp, nhất là người

đứng đầu các tổ chức này, cần phải phát huy sự chủ động, sáng tạo trong hoạt động, vừa đáp ứng yêu cầu của phong trào công nhân, vừa bảo đảm các yêu cầu thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Bốn là, các cấp ủy, chính quyền nơi các doanh nghiệp đứng chân cần có những hành động mạnh mẽ, quyết liệt, nâng cao sự tự giác, nhận thức của chủ doanh nghiệp trong thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội; Năm là, cần nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp, nhân dân về tầm quan trọng của việc phát triển đội ngũ cấp ủy viên đồng thời là chủ tịch công đoàn tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Thứ năm, tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp. Tổ chức đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị lãnh đạo mọi mặt hoạt động của cơ quan, đơn vị. Sự vững mạnh của các tổ chức đảng là điều kiện bảo đảm cho sự vững mạnh của toàn đảng. Vì vậy, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng là cơ sở vững chắc đảm bảo cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cách mạng, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng là "người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân". Năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng là tổng hợp những khả năng, điều kiện chủ quan của tổ chức cơ sở đảng được tạo nên từ những yếu tố nội sinh, từ sự phấn đấu của bản thân tổ chức cơ sở đảng để thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo. Năng lực đó được phản ánh thông qua việc ra nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết, kiểm tra, giám sát và sơ tổng kết việc thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tổ chức Trung ương, *Báo cáo tổng kết các chủ trương, chính sách về phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị kinh tế ngoài khu vực kinh tế Nhà nước*, Hà Nội, tháng 12/2018.
2. Lê Xuân Thủy, *Những thách thức đặt ra trong tập hợp, đoàn kết lực lượng và phát triển Đảng trong công nhân khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước trong điều kiện hội nhập quốc tế và yêu cầu phát triển đất nước thời gian tới*, Kỷ yếu Hội thảo Xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân - nhìn từ vai trò của các cấp ủy, chính quyền và tổ chức Công đoàn, Hà Nội, 2020.